

Bản án số: 54 /2024/HS-ST
Ngày: 24/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1969 tại: Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Nguyễn Chí S (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị D (Đã chết); Chồng: Hoàng Văn Á; Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại tại địa phương.

(có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt).

2. Anh Đặng Đức M, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm V, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ ngày 15/12/2023, tại cơ sở sản xuất than hoa từ củi của hộ kinh doanh Nguyễn Thị B có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 17F8004355 ngày 31/01/2013, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 08/6/2015, địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh T phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Đ kiểm tra, phát hiện trong khuôn viên cơ sở đang tập kết 01 khối lượng lớn gỗ dạng gốc, rễ, hình thù phức tạp không đồng nhất nghi là gỗ Nghiến. Nguyễn Thị B chỉ xuất trình được giấy tờ của 3.604kg gỗ mua thanh lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh T; số gỗ còn lại không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Cơ quan công an đã lập biên bản sự việc, bảng kê lâm sản đồng thời đưa các đối tượng liên quan cùng vật chứng về cơ quan điều tra để tiếp tục xác minh làm rõ.

Cùng ngày, tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ là gỗ tại Công ty cổ phần G, kết quả: Tổng khối lượng là 18.070kg được niêm phong, bảo quản theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định về tên, loài (tên Việt Nam và tên khoa học), số lượng, khối lượng (tính quy tròn theo m³) cho từng chủng loại và tình trạng bảo tồn đối với mẫu cần giám định. Tại Kết luận giám định số 15/CNR-VP ngày 08/01/2024 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp R kết luận: Toàn bộ lô gỗ đồng nhất một chủng loại gỗ. Tên Việt Nam: **Nghiến**. Tên khoa học: *Burretiodendron tonkinensis*. Loài N có tên trong nhóm **IIA** của “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Theo biên bản cân xác định khối lượng ngày 15/12/2023, số gỗ thu giữ có tổng trọng lượng là 18.070kg gỗ có hình thù không xác định quy đổi tương đương **18.070m³** gỗ tròn. Trừ đi số gỗ có nguồn gốc hợp pháp là 3.604kg, còn lại 14.466kg gỗ có nguồn gốc bất hợp pháp quy đổi ra gỗ tròn là 14.466m³.

Tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản là 14.466m³ gỗ Nghiến nhóm IIA do Nguyễn Thị B mua trái phép ngày 14/12/2023. Tại Kết luận định giá tài sản số 622/KL-HĐĐG ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giá trị của 14.466m³ gỗ Nghiến nhóm II có hình thù không xác định (thời điểm xác định giá tháng 12/2023, mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) là: **14.166.000 đồng**.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Nguyễn Thị B là chủ cơ sở kinh doanh, chế biến than hoa từ củi hoạt động từ năm 2017

theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 17F8004355 đăng ký lần đầu ngày 31/01/2013, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 08/6/2015, địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Xưởng sản xuất được Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản số 72/KL ngày 23/3/2023. Nguồn nguyên liệu đầu vào gồm các loại gỗ như: Bạch đàn, nhãn, vải, keo ... với mức tiêu thụ khoảng 30 tấn/năm.

Ngày 06/7/2023, Nguyễn Thị B mua của anh Đặng Đức M, sinh năm 1990, HKTT: Xóm V, xã C, TP T, tỉnh Thái Nguyên tổng số 3.604kg tương đương với 3.604 m³ gỗ Nghiến dạng gốc, rễ với giá 6.500.000đ (có hợp đồng mua bán, xác nhận của các bên). Số gỗ này được M mua tại buổi đấu giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh T tổ chức theo đúng quy định. Do thể tích mỗi lò đốt khoảng 10m³ nên chưa đủ lượng gỗ để chế biến than hoa, Bé cho xếp toàn bộ số lượng gỗ vào bãi thuộc khu vực chứa nguyên liệu của cơ sở để chờ khi nào có đủ khối lượng khoảng 20 tấn thì mới chế biến gỗ. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/12/2023, có một người nam giới khoảng 30 tuổi điều khiển xe ô tô tải (do trời tối muộn nên Bé không nhìn thấy biển số) cùng với 02 người nam giới khác chở theo gỗ dạng gốc, rễ, có hình thù phức tạp không đồng nhất đến cơ sở sản xuất của Nguyễn Thị B. Cả ba người này Bé đều không biết thông tin lai lịch và địa chỉ. Người lái xe nói có gỗ Nghiến dạng gốc, rễ cần bán với giá là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tấn bao gồm cả công bốc xuống tập kết. Do tại cơ sở sản xuất không có cân khối lượng lớn nên B quan sát ước tính trên xe ô tô có khoảng 14 tấn tương đương với 14 m³ gỗ Nghiến. Sau khi kiểm tra sơ bộ, Nguyễn Thị B thỏa thuận giá và trả tiền mặt cho người bán tổng số tiền là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Trong suốt quá trình mua bán, người bán gỗ không đưa cho Bé giấy tờ chứng minh nguồn gốc của số gỗ, bản thân Bé cũng không hỏi về các thủ tục giấy tờ do nghĩ là gỗ dạng gốc, rễ thì được phép mua bán. Ngay sau đó, những người đến bán gỗ cho bốc dỡ toàn bộ gỗ Nghiến trên xe ô tô xuống. Bé chỉ đạo vận chuyển gỗ vào bãi tập kết nguyên liệu để cùng với số gỗ mà trước đó mua của Đặng Đức M cho đến khi bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện.

Tại bản cáo trạng số 55/CT - VKS (P1), ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị Bé về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa : Nguyễn Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của người làm chứng...

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với

bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo: Nguyễn Thị B phạm tội: : “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 14.466m³ gỗ Nghiến

Trả lại bị cáo 3.604 m³ gỗ Nghiến

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 14/12/2023, tại cơ sở sản xuất than hoa từ củ hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị B, địa chỉ: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị B đã có hành vi mua trái phép 14.466m³ gỗ Nghiến có giá trị 14.166.000 đồng, thuộc nhóm IIA của “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Sau khi mua số gỗ này, Bế cho bốc xếp vào khu vực bãi chứa nhiên liệu của cơ sở mục đích để chế biến than hoa cho đến khi bị Cơ quan công an phát hiện, thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: : “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ*

rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 232 Bộ luật hình sự:

Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

k) Tàng trữ... mua bán trái phép từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ thuộc danh mục thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý hiếm Nhóm IIA...”

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Vật chứng vụ án:

Đối với số gỗ nghiến 14.466 m³ do bị cáo mua trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số gỗ nghiến 3.604 m³ bị cáo mua có giấy tờ mua bán của cơ quan có thẩm quyền xác định việc mua bán là hợp lệ nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 12 (Mười hai)

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 14.466 kg (tương đương 14.466 m³) gỗ ghiền thuộc nhóm IIA (dạng gốc, rễ, gỗ có hình thù phức tạp không đồng nhất) do bị cáo mua trái phép.

Trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng 3.604 kg (tương đương 3.604 m³) gỗ ghiền thuộc nhóm IIA (dạng gốc, rễ, gỗ có hình thù phức tạp không đồng nhất).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 104 ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản